TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2023/HSST
Ngày: 23/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Anh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/02/2004 tại TH; nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; con ông Đào Thanh B (đã chết) và con bà Nguyễn Lệ T1, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt).*

2. Trần Ngọc L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/3/2004 tại TH; nơi cư trú: Xóm L, xã TQ, thành phố S, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; con ông Trần Văn Q (đã chết) và con bà Trần Thị H1, sinh năm 1982; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt).*

* *Bị hại:* Anh Lương Việt H, sinh năm 2003 – Sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp TH – ĐKTT: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H; Chỗ ở: Tổ y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Minh Đ, sinh ngày 21/7/2007 – trú tại tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ: Bà Dương Thị X, sinh năm 1982 - tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

* *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Đức T2, sinh năm 2003 – ĐKTT: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở: Tổ y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt).*

2. Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 – ĐKTT: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh TH *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Anh T, Trần Ngọc L không có việc làm ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng hình thức lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người có nhu cầu bán điện thoại di động L liên hệ hỏi mua, còn T sẽ gặp gỡ xem điện thoại và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, khi T và Đ đang chơi tại quán Bi –a Go thuộc tổ 02, phường T thì L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của T truy cập vào tài khoản ứng dụng Mesenger "Nguyễn Đ" (Nick ảo do T lập) thấy tài khoản Facebook tên "Dương Minh" của anh Nguyễn Minh D đăng bài viết bán hộ bạn là anh Lương Việt H, sinh năm 2003 – Sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp TH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS với giá 4.500.000 đồng, L chủ động nhắn tin rồi hẹn gặp anh H là người có điện thoại di động tại khu vực đường gần siêu thị BigC GO thuộc tổ 02, phường T, thành phố TH, anh H đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và Dương Minh Đ đang đánh bi –a tại quán Go thì nhận tin nhắn của L như đã bàn trước, T đồng ý và rủ Đ cùng đi. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 20B2 -538.xx (xe đăng ký tên T) chở T đi từ quán Bi –a theo đường V hướng xuống đường đi G, trên đường đi T bàn với Đ sẽ dừng lại trên đường V đoạn đầu đường rẽ sang hướng đi đường Thanh niên xung phong để T đứng đợi anh H, còn Đ ngồi chờ sẵn trên xe mô tô phía trong đường đất cách vị trí T đứng khoảng 30m, khi T chiếm đoạt được tài sản thì sẽ lên xe của Đ tẩu thoát. Sau khi T đến địa điểm trên, khoảng mấy phút sau thì anh H đi cùng bạn là anh Phan Đức T đi đến. Tại đây H đưa chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone XS cho T kiểm tra, T và anh H thống nhất giá bán là 4.500.000 đồng và T sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ứng dụng Ngân hàng trên điện thoại. Vừa kiểm tra điện thoại, T vừa giả vờ hỏi anh H xem đã nhận được tiền trong tài khoản chưa. Khi anh H và T đang kiểm tra thì T quay người cầm theo điện thoại chạy nhanh tới vị trí Đ đang chờ, Đ liền nổ máy xe phóng đi về khu vực cây xăng TNG T nơi L đang đợi. Khi gặp L, T đưa chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt cho L rồi T, L và Đ cùng đi về. Ngày 09/01/2023 anh H đến cơ quan Công an trình báo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như biên bản làm việc, biên bản đọc dữ liệu điện thoại, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng.

Tại bản kết luận số 04/KL -HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 356172098422xxx, IMEI2: 356172098408xxx, tình trạng đã qua sử dụng, thời điểm định giá là ngày 08/01/2023 có giá trị 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng).*

* Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh H quản lý và sử dụng.

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 20B2 -538.xx đã qua sử dụng , đăng ký xe mang tên Đào Anh T.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 PLUS, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu Đ (điện thoại di động của Dương Minh Đ).

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu L (điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc L).

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA -1418, màu đen, dung lượng 64GB, gắn thẻ sim 0988.425.xxx, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu T (điện thoại di động thu giữ của Đào Anh T).

* Về phần dân sự: Anh H yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng. Hiện T, L đã bồi thường cho anh H số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT -VKSTPTN ngày 06 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố các bị cáo Đào Anh T và Trần Ngọc L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể ngày 08/01/2023 L sử dụng điện thoại di động truy cập vào tài khoản ứng dụng Messenger thấy tài khoản Fecebook có tên "Duong Minh" do anh Nguyễn Minh D đăng bài bán hộ bạn tên là H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, L

chủ động nhắn tin và hẹn gặp H để xem điện thoại tại khu vực đường gần siêu thị BigC GO thuộc tổ 02, phường T. Khi anh H đồng ý L trao đổi với T theo kế hoạch đã bàn, T đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Dương Minh Đ cùng tham gia. T điều khiển xe mô tô BKS 20B2 -538.xx chở Đ đi từ quán Bi –a đến địa điểm L hẹn gặp H. T gặp trực tiếp H trao đổi, xem điện thoại và thỏa thuận thống nhất giá bán là 4.500.000 đồng, T thanh toán ngay bằng hình thức chuyển khoản. Lúc này T vẫn cầm điện thoại và hỏi anh H xem đã nhận được tiền chưa, khi H quay người nhìn điện thoại của T đi cùng thì T cũng quay người cầm theo điện thoại của anh H chạy tới vị trí Đ chờ, Diệp điều khiển xe mô tô chở T đi về khu vực cây xăng gần TNG T. Khi gặp L, T đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được cho L rồi L, T và Đ cùng nhau đi về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Anh T và Trần Ngọc L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Đào Anh T, Trần Ngọc L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Việt H không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác. Đề nghị không xem xét.

* Về vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho anh Dương Minh Đ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 PLUS, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu của bị cáo T: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 20B2 -538.xx đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Đào Anh T và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA -1418, màu đen, dung lượng 64GB, gắn thẻ sim 0988.425.xxx, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của bị cáo L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Các bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu sài cá nhân nên Đào Anh T và Trần Ngọc L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để mang đi bán lấy tiền. Ngày 08/01/2023, L sử dụng điện thoại của T truy cập vào tài khoản ứng dụng thấy tài khoản Facebook có tên "Duong Minh" do anh Nguyễn Minh D đang bài bán hộ bạn tên là H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, L chủ động hẹn gặp anh H để T trực tiếp trao đổi và tranh thủ sự mất cảnh giác của anh H để chiếm đoạt tài sản. T rủ Dương Minh Đ cùng tham gia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và Đ đã cướp giật của anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng trị giá 4.000.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại di động, T và Đ đi gặp L, T đưa điện thoại vừa chiếm đoạt cho L rồi cả ba cùng đi về. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Dương Minh Đ là người chưa đủ 16 tuổi *(15 tuổi 5 tháng 18 ngày)*, pham tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo T, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Trong đó T là người thực hành, L đồng phạm với vai trò là người chủ mưu.

Nội dung điều luật quy định: *"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm 05 năm".*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo không có việc làm ổn định, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và nguy hiểm cho

xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện, cần lên một mức án phù hợp đối với các bị cáo để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu. Xét cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên các bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS. Tại phiên tòa xác định các bị cáo tuổi đời còn trẻ chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác nữa. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh H quản lý và sử dụng.

+ Quá trình điều tra xác định 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 PLUS, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu Đ (điện thoại di động của Dương Minh Đ) và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu L (điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc L) không sử dụng vào việc phạm tội. Cần tạm giữ 01 điện thoại di động của bị cáo L để đảm bảo thi hành án, trả 01 điện thoại di động cho Đ quản lý và sử dụng.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 20B2 -538.xx đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Đào Anh T, bị cáo khai là xe của bị cáo, nguồn tiền mua xe là của bị cáo và mẹ bị cáo cho. Khi bị cáo đi làm đăng ký xe mẹ bị cáo không có ý kiến gì và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA -1418, màu đen, dung lượng 64GB, gắn thẻ sim 0988.425.xxx, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu T (điện thoại di động thu giữ của Đào Anh T). Xác định đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch

thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Dương Minh Đ là người chưa đủ 16 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với Đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Anh T, Trần Ngọc L phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Đào Anh T, Trần Ngọc L mỗi bị cáo **15** (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TH và giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã TQ, thành phố S, tỉnh TH giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Trả lại cho anh Dương Minh Đ, sinh năm 2007 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 PLUS, màu vàng, IMEI: 359248063670402 gắn thẻ sim 0921.103.xxx, dung lượng 16GB, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu Đ.

+ Tịch thu của bị cáo Đào Anh T: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen – bạc, BKS 20B2 -538.xx, loại xe hai bánh từ 50 -175cm^3, số loại Wave, số máy: JA39E -2591117, số khung: RLHJA3929NY094220, dung tích xilanh 109,1, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA -1418, màu đen, IMEI 1: 350073852023624, IMEI 2: 350073852023632, gắn thẻ sim 0988.425.xxx, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu T để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tạm giữ của bị cáo Trần Ngọc L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS, màu vàng, IMEI: 355836088692239 gắn thẻ sim 0366.944.xxx, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu L để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 263 ngày 14/3/2023 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc